

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TP. P

TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/ HNGĐ- ST

Ngày: 16-10-2018

V/v “công nhận thuận tình ly hôn”,
“nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Lam- Ông Trần Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường- Thư ký Tòa án.

- Kiểm sát viên VKSND thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 475/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc “công nhận thuận tình ly hôn” và tranh chấp “nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:65/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1992, địa chỉ: phường M, tp. P, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở hiện nay: phường T, quận 7, tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1992, địa chỉ: phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

(các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Nguyễn Thị Thu Th kết hôn với ông Trần Văn T trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 9x ngày 04/9/2012 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P.

Bà Nguyễn Thị Thu Th- nguyên đơn- trình bày:

Quá trình chung sống thì chồng thường đi biển xa nhà, nhưng không đưa tiền về, bà phải sống nương nhờ mẹ ruột. Khi bà sinh hai con thì mẹ ruột là người duy nhất chăm sóc và nuôi dưỡng, thậm chí khi bà sinh con thứ hai chồng còn không lên thăm. Đến tháng 3 năm 2015 vì điều kiện sống quá khó khăn nên bà đã mang cháu P cho mẹ chồng nuôi, còn bà nuôi cháu Q. Vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Bà Th đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vào ngày 06/8/2018, yêu cầu ly hôn ông T, yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Ngọc Q, sinh ngày: 20/5/2013, ông Tâm sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc P, sinh ngày 13/10/2014. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: do vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Văn T- bị đơn- trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Th do vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, đôi bên có những bất đồng sâu sắc, vợ chồng đã ly thân từ khoảng 3 năm nay.

Đối với con chung: ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con Trần Ngọc Q, sinh ngày: 20/5/2013 và Trần Ngọc P, sinh ngày 13/10/2014; ông làm nghề biển, đi 5 tháng mới về một lần trong khoảng 1 tháng, thu nhập khoảng 12 triệu đến 15 triệu một tháng. Hiện cháu Q sống với bà Th, cháu P sống với ông. Thực tế mẹ ông là người trực tiếp chăm sóc cháu P.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: do vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Trần Văn T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 04/9/2012 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P. Đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đều đồng ý ly hôn nhưng còn tranh chấp về việc nuôi con. Do cả nguyên đơn và bị đơn đều thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận này tự nguyện và không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2] Đối với quan hệ con chung: Bà Th yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Ngọc Q, sinh ngày: 20/5/2013 và ông T sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc P, sinh ngày 13/10/2014. Trong khi đó, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân cách đây hơn 3 năm, ông T và bà Th mỗi người nuôi dưỡng 01 con, thực tế ông T cũng thừa nhận mẹ ruột ông là bà Phan Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu P, vì ông thường xuyên đi làm xa, 5 tháng mới về một lần. Bà H hiện đã lớn tuổi (bà sinh năm 1965), sức khỏe không tốt- bà có bệnh tim, hiện ở nhà chăm sóc các cháu, thu nhập phụ thuộc vào con cái. Chính vì thế, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống của cháu P và cháu Q đều đã ổn định, để đảm bảo chất lượng cuộc sống cho các cháu về lâu dài, xét thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, “trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu”, do đó, bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 55, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Trần Văn T.
2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu Th được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Trần Ngọc Q, sinh ngày: 20/5/2013 và ông Trần Văn T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng Trần Ngọc P, sinh ngày 13/10/2014.

Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ai lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của họ.

Về án phí: Bà Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 00173xx ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P. Bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh NT;
- UBND phường M;
- Chi cục THADS TP. P;
- VKSND TP.P;
- Lưu HS+ án;
- (GCNKH số:

9x ngày 04/9/2012)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Thị Kiều Hạnh

